TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST.
Ngày: 29 - 9 - 2025.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản*" và "*Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Thu Thủy.

Bà Phan Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 200/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản*" và "*Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (Nay là số 128 Nguyễn Du, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANORWATPAISAL NAPAT - Sinh năm 1972 - Chức danh: Giám đốc.

Địa chỉ liên lạc: Số 928 đường Lạc Long Q, phường 8, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Số 928 đường Lạc Long Q, phường Tân H, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàn T - Sinh năm 1996; Chức vụ:

Nhân viên Công ty Cổ phần S (Theo Giấy ủy quyền số 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023) *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 273 Ngô G, phường Tấn Tài, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Số 273 Ngô G, phường R, tỉnh Khánh Hòa).

2/ Bị đơn: Ông Hồ Nhật K - Sinh năm 1975 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phủ H, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là tổ dân phố 3, phường R, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Lê Hoàn T trình bày*:**

Công ty Cổ phần S *(Viết tắt là Công ty S)* không được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động nên không hoạt động kinh doanh theo Luật các tổ chức tín dụng và các Văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng phi Ngân hàng. Công ty S chỉ được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/3/2024.

Công ty S có các tên ngành đăng ký theo "Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp" số 5942/24 ngày 22/3/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An. Theo đó, thông tin của doanh nghiệp (Công ty S) được cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gồm ngành nghề kinh doanh, mã ngành và kinh doanh đúng các ngành nghề đã đăng ký; trong đó có ngành chính là "Dịch vụ cầm đồ" theo mã ngành 6492.

Vào ngày 21/4/2023 ông Hồ Nhật K có đến Công ty Cổ phần S chi nhánh văn phòng đại diện chi nhánh Ninh Thuận - Phan Rang 2 của công ty tại địa chỉ số 202 Lê D, phường M, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là số 202 Lê D, phường Bảo A, tỉnh Khánh Hòa) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số: P2M230401025NA20X với tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 85B1-835.48, nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen; số khung RLHJK0316LY007303; số máy JK03E0607289 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000904, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 23/01/2021 để cầm cố vay với số tiền là 15.400.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*); Thời hạn cầm cố là 12 tháng (*Từ ngày 21/04/2023 đến 21/04/2024*) với mức lãi suất là 1,1%/tháng.

Sau khi hợp đồng cầm cố được ký kết, Công ty Cổ phần S đã giải ngân đầy đủ số tiền theo hợp đồng cho ông Hồ Nhật K. Tuy nhiên, do nhu cầu cần có xe để đi lại hàng ngày nên Công ty Cổ phần S có ký giấy cho ông Hồ Nhật K mượn lại xe để sử

dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe (từ 21/4/2023 đến 21/5/2023).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hồ Nhật K không thực hiện đúng các cam kết tại hợp đồng đã ký kết với công ty, không trả tiền gốc, tiền lãi đúng hạn và cũng không trả lại xe mô tô biển số 85B1-835.48, nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen; số khung RLHJK0316LY007303; số máy JK03E0607289 theo đúng thỏa thuận trong giấy mượn xe. Tính đến thời điểm khởi kiện, ông Hồ Nhật K chỉ mới thanh toán cho Công ty Cổ phần S được tổng số tiền 7.465.000đ (*Bảy triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, tiền gốc 4.811.064đ (*Bốn triệu tám trăm mười một nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng*), tiền lãi trong hạn 1,1% tháng: 599.267đ (*Năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng*); phí quản lý hồ sơ 0.5%/tháng: 272.394đ (*Hai trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng*), phí mượn xe: 1.694.000đ (*Một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng*), lãi quá hạn 88.275đ (*Tám mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng*) cụ thể như sau:

- Ngày 22/5/2023 khách hàng thanh toán 1.729.000 đồng.
- Ngày 03/7/2023 khách hàng thanh toán 1.906.000 đồng.
- Ngày 03/8/2023 khách hàng thanh toán 1.910.000 đồng.
- Ngày 05/9/2023 khách hàng thanh toán 1.920.000 đồng.

Công ty Cổ phần S đã nhiều lần tạo điều kiện để ông Hồ Nhật K thanh toán nợ, tuy nhiên ông Hồ Nhật K vẫn không hợp tác. Vì vậy, Công ty Cổ phần S tiến hành khởi kiện ông Hồ Nhật K ra Toà án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa*).

Tại đơn khởi kiện 07/5/2025 Công ty Cổ phần S yêu cầu ông Hồ Nhật K phải giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 85B1-835.48, nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen; số khung RLHJK0316LY007303; số máy JK03E0607289 theo hợp đồng cầm cố số: P2M230401025NA20X, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty Cổ phần S. Trường hợp ông Hồ Nhật K không thể trả lại xe cầm cố thì phải có nghĩa vụ thanh toán cả gốc, lãi và các khoản phí theo đúng hợp đồng cầm cố tài sản với khoản tiền 18.758.000đ (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng*) cho Công ty Cổ phần S.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Cổ phần S xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Hồ Nhật K phải giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 85B1-835.48, nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen; số khung RLHJK0316LY007303; số máy JK03E0607289 kèm giấy mượn xe đã ký cho Công ty Cổ phần S mà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông Hồ Nhật K phải thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử (*Ngày 29/9/2025*) là **15.415.000đ** *(Mười lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*; Bao gồm các khoản:

- Nợ gốc 10.588.935đ (*Mười triệu năm trăm tám mươi tám nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng*);

- Nợ lãi trong hạn (1,1%): 533.856đ (*Năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm*

năm mươi sáu đồng);

- Nợ lãi quá hạn (150%): 4.292.224đ (*Bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*).

- Buộc ông Hồ Nhật K phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Khi nào ông Hồ Nhật K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S sẽ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000904 do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 23/01/2021 cho ông Hồ Nhật K và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn ông Hồ Nhật K:*** Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Hồ Nhật K không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Hồ Nhật K mặc dù đã được thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Toà án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] ***Về thay đổi yêu cầu khởi kiện:*** Tại đơn khởi kiện, Công ty S yêu cầu ông Hồ Nhật K phải trả lại xe mô tô đã mượn theo "Giấy mượn xe" mà hai bên đã ký kết; nếu ông Hồ Nhật K không thể trả lại xe mô tô thì phải trả số tiền gốc, lãi và các khoản phí còn nợ theo Hợp đồng cầm cố tài sản. Đến phiên hòa giải ngày 15/8/2025

cũng như bản trình bày yêu cầu ngày 29/9/2025 nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Hồ Nhật K phải trả chiếc xe mô tô đã mượn mà chỉ phải trả số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hội đồng xét xử xác định việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.2] ***Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:*** Căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của đương sự, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: ông Hồ Nhật K cầm cố xe mô tô cho Công ty S để nhận tiền, ngay sau đó lập giấy mượn xe đã cầm cố để dùng làm phương tiện đi lại. Như vậy, bản chất của giao dịch dân sự lập "Hợp đồng cầm cố" và "Giấy mượn xe" giữa Công ty S và ông Hồ Nhật K là để che đậy mục đích thật sự là *"Vay tiền"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản*" và "*Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*". Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 2, phường Phủ H, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là tổ dân phố 3, phường R, tỉnh Khánh Hòa) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

[1.3] ***Về sự vắng mặt của các đương sự:*** Nguyên đơn Công ty Cổ phần S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Nhật K mặc dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] ***Đối với nội dung vay có cầm cố tài sản:*** Công ty S cho ông Hồ Nhật K

vay tiền có cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Nhật K để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc cho vay và cầm cố tài sản các bên không lập thành từng hợp đồng riêng biệt mà lập chung một hợp đồng có tiêu đề là "Hợp đồng cầm cố" và có mục "lưu ý cho khách hàng cầm cố" kèm theo *(Gọi tắt là Hợp đồng cầm cố)*. Trong Hợp đồng cầm cố các bên thỏa thuận số tiền vay, lãi suất, thời hạn, phương thức thanh toán, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các khoản phí liên quan đến cầm cố tài sản. Căn cứ các chứng cứ, tài liệu và lời khai nguyên đơn cung cấp; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 21/4/2023, giữa ông Hồ Nhật K và Công ty S ký kết Hợp đồng cầm cố. Căn cứ nhu cầu và trị giá tài sản cầm cố của ông Hồ Nhật K; Công ty S đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 85B1-835.48, nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen và cho ông Hồ Nhật K vay số tiền 15.400.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng*). Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng (365 ngày), lãi suất cho vay cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền (*Ngày 21/4/2023*); ông Hồ Nhật K có nghĩa vụ trả tiền vào ngày 21 của tháng, từ tháng 05/2023 đến tháng 04/2024; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng cầm cố giữa Công ty S và ông Hồ Nhật K được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên xác định là Hợp đồng hợp pháp; là cơ sở để giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố, ông Hồ Nhật K chỉ mới thanh toán được tổng số tiền 7.465.000đ (*Bảy triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, tiền gốc 4.811.064đ (*Bốn triệu tám trăm mười một nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng*), tiền lãi trong hạn 1,1% tháng: 599.267đ (*Năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng*); phí quản lý hồ sơ 0.5%/tháng: 272.394đ (*Hai trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng*), phí mượn xe: 1.694.000đ (*Một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng*), lãi quá hạn 88.275đ (*Tám mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng*) cụ thể như sau:

- Ngày 22/5/2023 khách hàng thanh toán 1.729.000 đồng.
- Ngày 03/7/2023 khách hàng thanh toán 1.906.000 đồng.
- Ngày 03/8/2023 khách hàng thanh toán 1.910.000 đồng.
- Ngày 05/9/2023 khách hàng thanh toán 1.920.000 đồng.

Sau đó ông Hồ Nhật K không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty S nữa. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, xác định tính đến ngày xét xử sơ thẩm (*Ngày 29/9/2025*) ông Hồ Nhật K còn phải thanh toán cho Công ty S số tiền là **15.415.000đ** *(Mười lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*; Bao gồm các khoản:

- Nợ gốc: 10.588.935đ (*Mười triệu năm trăm tám mươi tám nghìn chín trăm*

ba mươi lăm đồng);

- Nợ lãi trong hạn (1,1%): 533.856đ (*Năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*);

- Nợ lãi quá hạn (150%): 4.292.224đ (*Bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*).

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc tính tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của Công ty S là có căn cứ và phù hợp với các thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Hồ Nhật K đã cầm cố chiếc xe mô tô biển số 85B1-835.48, nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen; số khung RLHJK0316LY007303; số máy JK03E0607289 thuộc sở hữu của ông Hồ Nhật K cho Công ty S. Tài sản cầm cố đã được đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng trên hệ thống đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đối với tài sản cầm cố. Khi nào ông Hồ Nhật K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S phải giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000904 do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 23/01/2021 cho ông Hồ Nhật K và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[2.2] ***Đối với nội dung mượn tài sản và các khoản phí đã thỏa thuận trong hợp đồng:*** Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử thấy, ngày 21/4/2023, ông Hồ Nhật K đã lập "Giấy ủy quyền" để ủy quyền cho Công ty S với nội dung: *"Bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền quản lý, sử dụng và định đoạt (cho thuê, bán) chiếc xe mang biển số* 85B1-835.48, *nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen"*. Do ông Hồ Nhật K không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên cũng trong ngày 21/4/2023; ông Hồ Nhật K đã lập "Giấy mượn xe" xin mượn lại chiếc xe biển số 85B1-835.48, nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen đã được cầm cố trong thời hạn 30 ngày từ ngày 21/4/2023 đến ngày 21/5/2023 và Công ty S đã đồng ý bàn giao tài sản cầm cố trên cho ông Hồ Nhật K mượn. Việc các bên thỏa thuận cho mượn lại tài sản cầm cố và thỏa thuận các khoản phí trong hợp đồng là sự tự nguyện của các bên tham gia giao dịch, không bị pháp luật cấm tại thời điểm thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với khoản phí mà ông Hồ Nhật K đã trả cho Công ty S. Hơn nữa, hiện nay Công ty S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các khoản phí này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Chiếc xe mô tô biển số 85B1-835.48, nhãn hiệu HONDA Vision 110cc Fi màu đen; số khung RLHJK0316LY007303; số máy JK03E0607289, Công ty S đã giao cho ông Hồ Nhật K quản lý, sử dụng khi hai bên lập "Giấy mượn xe" và hiện nay,

Công ty S không yêu cầu ông Hồ Nhật K phải trả lại xe nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hồ Nhật K, có nội dung thể hiện yêu cầu khởi kiện của Công ty S đối với ông Hồ Nhật K nhưng ông Hồ Nhật K không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Công ty S xuất trình nên có cơ sở khẳng định ông Hồ Nhật K đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Công ty S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền đã tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn ông Hồ Nhật K phải chịu 770.750đ *(Bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 309, 310, 311, 313, 316, 375, 463, 466, 468, 470, 494, 496, 497 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

1./ Buộc ông Hồ Nhật K phải trả cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2025 là **15.415.000đ** *(Mười lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)*; Bao gồm các khoản: Nợ gốc 10.588.935đ (*Mười triệu năm trăm tám mươi tám nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng*); Nợ lãi trong hạn: 533.856đ (*Năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn: 4.292.224đ (*Bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2025) cho đến khi thi hành án xong; ông Hồ Nhật K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà Công ty Cổ phần S và ông Hồ Nhật K đã thỏa thuận

trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi ông Hồ Nhật K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000904, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 23/01/2021 cho ông Hồ Nhật K và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2./ Về án phí:

- Ông Hồ Nhật K phải chịu 770.750đ *(Bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần S số tiền 469.000đ *(Bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001323 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Khánh Hòa).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3./ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Hồng